

CÂN BẰNG

*Câu chuyện hôm nay: CPI Mỹ tháng
3/2023 - Giá năng lượng hạ nhiệt
hỗ trợ đà giảm của chỉ số CPI*

BẢN TIN SÁNG 13/04/2023





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
THÁNG 4 - 2023



CƠ HỘI
NGẮN HẠN



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1069.5 ▼0.0% **VN30** 1080.7 ▼0.1% **HNX-Index** 211.9 ▼0.2%

- ❖ Tiếp nối động thái tăng điểm nhanh vào cuối phiên trước, thị trường mở cửa ngày mới với đà tăng được nới nhẹ. Dù vậy, lực cầu giá cao vẫn giữ tâm thế thận trọng và khiến các chỉ số có diễn biến giằng co. Đà giảm càng nới rộng khi bước vào phiên chiều với sự gia tăng của áp lực bán. Tuy nhiên, VN-Index vẫn kịp thu hẹp nhịp giảm khi kết phiên với mức giảm không đáng kể.
- ❖ Với diễn biến giằng co và có phần suy yếu vào cuối phiên, trạng thái phân hóa vẫn tiếp diễn tại các nhóm ngành và nhóm vốn hóa. Mặc dù bị chi phối bởi nhóm cổ phiếu nhà họ "Vin", tuy nhiên nhóm Bất động sản vẫn là một trong số nhóm có bước tăng nổi bật hôm nay. Bên cạnh đó, nhóm Khai khoáng, Điện, Xây dựng, Dệt may... cũng khả quan. Trong khi đó, dòng tiền có xu hướng tiếp tục chốt lời tại nhóm Chứng khoán, Tài chính khác, Vận tải...
- ❖ Sau phiên ghi nhận tín hiệu hỗ trợ và hồi phục cuối phiên, dòng tiền vẫn duy trì trạng thái thận trọng và khiến các chỉ số tranh chấp quanh mốc tham chiếu. Thanh khoản tăng so với phiên trước kèm với thân nến giảm nhỏ, cho thấy áp lực chốt lời vẫn gia tăng sức ép khi thị trường tăng điểm nhưng chưa quyết liệt khi giảm điểm.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục chịu áp lực cung và ở trạng thái thăm dò trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn. Vùng 1.075 – 1.080 điểm tại VN-Index đang là vùng cung mạnh đáng lưu ý trong thời gian ngắn sắp tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý nhà đầu tư nên chậm lại và cần quan sát diễn biến cung cầu và tránh trạng thái quá mua. Đồng thời vẫn nên tận dụng khả năng hồi phục của thị trường để chốt lời ngắn hạn hoặc bán ra để giảm thiểu rủi ro cho danh mục.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Mỹ

Lạm phát Mỹ tăng 5% trong tháng 3, yếu hơn dự báo

Tháng 3/2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.1% so với tháng trước và tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Trước đó, các chuyên gia kỳ vọng CPI tăng 0.2% so với tháng trước và 5.1% so với cùng kỳ. [Xem thêm](#)

Lạm phát Mỹ hạ nhiệt, giới chuyên gia dự đoán Fed chỉ còn thực hiện thêm một lần tăng lãi suất

Thước đo lạm phát chính của Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 3 nhưng đã cho thấy dấu hiệu dần hạ nhiệt. Đây là dấu hiệu giúp Fed có thể cân nhắc việc tạm dừng sau khi thực hiện một lần tăng lãi suất được dự đoán vào tháng tới. [Xem thêm](#)

Thế giới

Vĩ mô

Dự trữ ngoại hối của hầu hết nền kinh tế mới nổi cạn kiệt vì COVID-19

Vào cuối năm 2022, phần lớn các nền kinh tế đang phát triển có dự trữ ngoại hối ít hơn thời điểm khi đại dịch COVID-19 bùng phát, theo phân tích của fDi Intelligence dựa trên dữ liệu ngân hàng trung ương của 75 quốc gia. [Xem thêm](#)

Thế giới

Nga

Kinh tế tiếp tục lao đao do suy yếu doanh thu từ năng lượng & đồng rúp. Chiến sự Ukraine bước sang năm 2, kinh tế Nga tiếp tục bị ảnh hưởng khi doanh thu xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt sụt giảm đi kèm với sự suy yếu của đồng tiền. [Xem thêm](#)

Thế giới

Trung Quốc

Thị phần tài trợ thương mại của đồng NDT trên toàn cầu tăng gấp đôi

Kể từ cuộc xung đột Nga-Ukraine, thị phần tài trợ thương mại của đồng nhân dân tệ (NDT) tăng hơn gấp đôi. Giới phân tích cho rằng diễn biến này cho thấy giới doanh nghiệp ngày càng sử dụng đồng tiền của Trung Quốc nhiều hơn để giao dịch thương mại với Nga cũng như chi phí vay đồng đô la Mỹ tăng cao. [Xem thêm](#)

Trong nước

Vĩ mô

Lãi suất huy động trái phiếu Chính phủ giảm mạnh

Tại phiên đấu thầu cuối tháng Ba, lãi suất trúng thầu trái phiếu của tất cả các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm đều giảm khoảng từ 40-76 điểm cơ bản so với phiên đấu tháng. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngân hàng

Vì sao chưa nới “room” ngoại lên 49% đối với tất cả ngân hàng tư nhân?

Nếu Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2014/NĐ-CP được ban hành, sẽ có ít nhất 6 ngân hàng thương mại có thể tăng tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài vượt 30% vốn điều lệ... [Xem thêm](#)

Trong nước

Đầu tư công

Chi 400.000 tỷ đồng, quyết liệt tháo gỡ vướng mắc hàng loạt dự án giao thông trọng điểm. 5 năm GD2021-2026, Nhà nước bố trí 400.000 tỷ cho phát triển giao thông, lớn nhất trong các ngành, lĩnh vực và chiếm khoảng 50% tổng vốn đầu tư công. Như vậy, vốn, cơ chế, chính sách đã có, các khó khăn, vướng mắc đang được quyết liệt tháo gỡ để bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án trọng điểm này. [Xem thêm](#)

Thế giới

Hàng hóa

Dầu tăng 2% sau dữ liệu lạm phát của Mỹ

Giá dầu tăng 2% vào ngày thứ Tư (12/4), khi dữ liệu lạm phát hạ nhiệt của Mỹ thúc đẩy hy vọng rằng Fed đang tiến gần hơn đến việc kết thúc chu kỳ nâng lãi suất và giảm bớt tác động của đà tăng nhẹ dự trữ dầu tại Mỹ. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
02-03/04/2023	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
17/04/2023	Công bố danh mục cổ phiếu rổ VN Diamond
20/04/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2304)
28/04/2023	Hoàn thành cơ cấu chỉ số Diamond

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
04/04/2023	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
05/04/2023	Mỹ	Thay đổi việc làm phi nông nghiệp của ADP
05/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
06/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
06/04/2023	Mỹ	Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp
07/04/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
12/04/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3
12/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
13/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
13/04/2023	Anh	Công bố GDP tháng 3/23

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
13/04/2023	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
13/04/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá Sản Xuất (PPI) tháng 3
13/04/2023	Mỹ	Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp
14/04/2023	Trung Quốc	Công bố GDP quý 1/23
14/04/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 3/23
14/04/2023	Mỹ	Báo cáo sơ bộ về chỉ số niềm tin người tiêu dùng UoM
18/04/2023	Anh	Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh
19/04/2023	Anh	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/23
19/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/04/2023	Mỹ	Công bố số liệu đơn xin trợ cấp thất nghiệp
22/04/2023	Mỹ	Báo cáo về Kinh tế quốc tế và Chính sách tỷ giá hối đoái
25/04/2023	Mỹ	Khảo sát niềm tin người tiêu dùng của CB
26/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/04/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
27/04/2023	Mỹ	Công bố số sơ bộ GDP & đơn xin trợ cấp thất nghiệp
28/04/2023	Nhật	Công bố chính sách tiền tệ
28/04/2023	Đức	Báo cáo sơ bộ chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2023
28/04/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 3/2023 và chi phí nhân công quý 1/2023



iDragon Pro

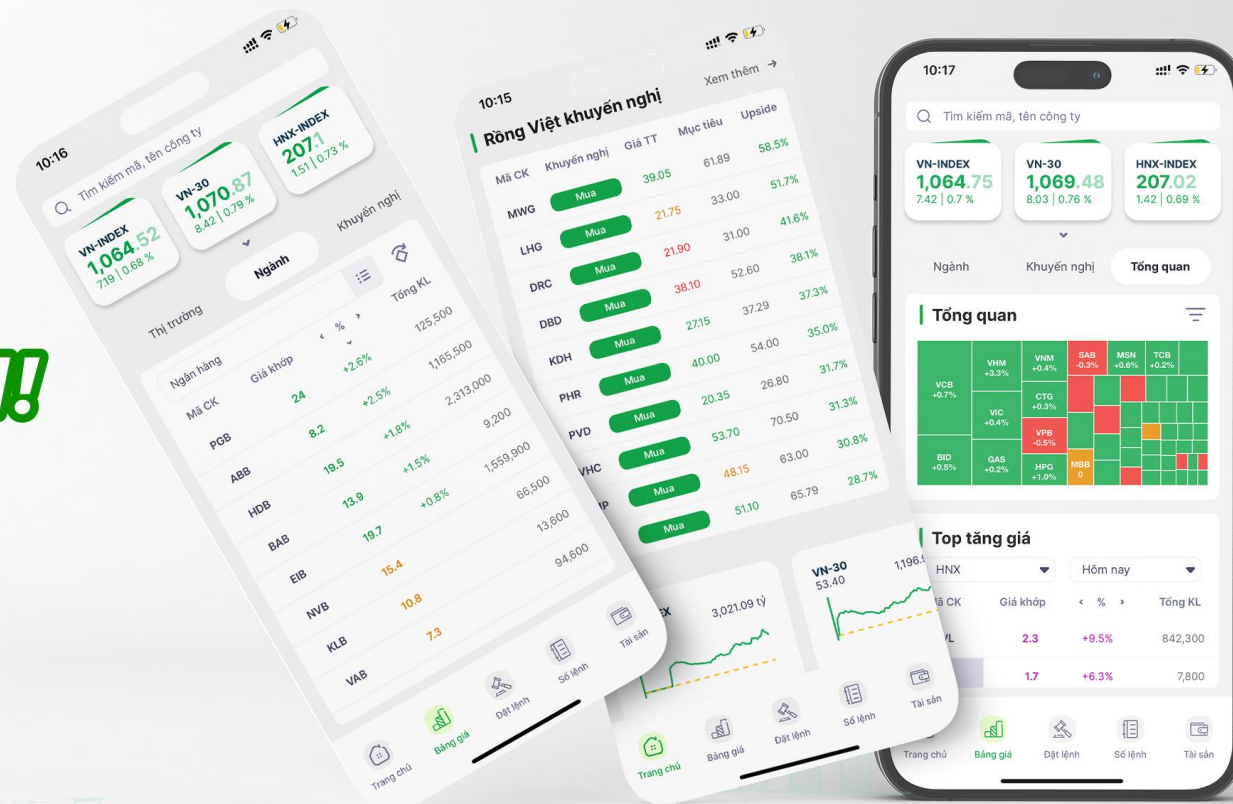
BẬT APP

LÀM CHỦ THÔNG TIN!

Nắm bắt biến động thị trường
& khuyến nghị đầu tư mới nhất



TẢI APP NGAY



CPI Mỹ tháng 3/2023 - Giá năng lượng hạ nhiệt hỗ trợ đà giảm của chỉ số CPI

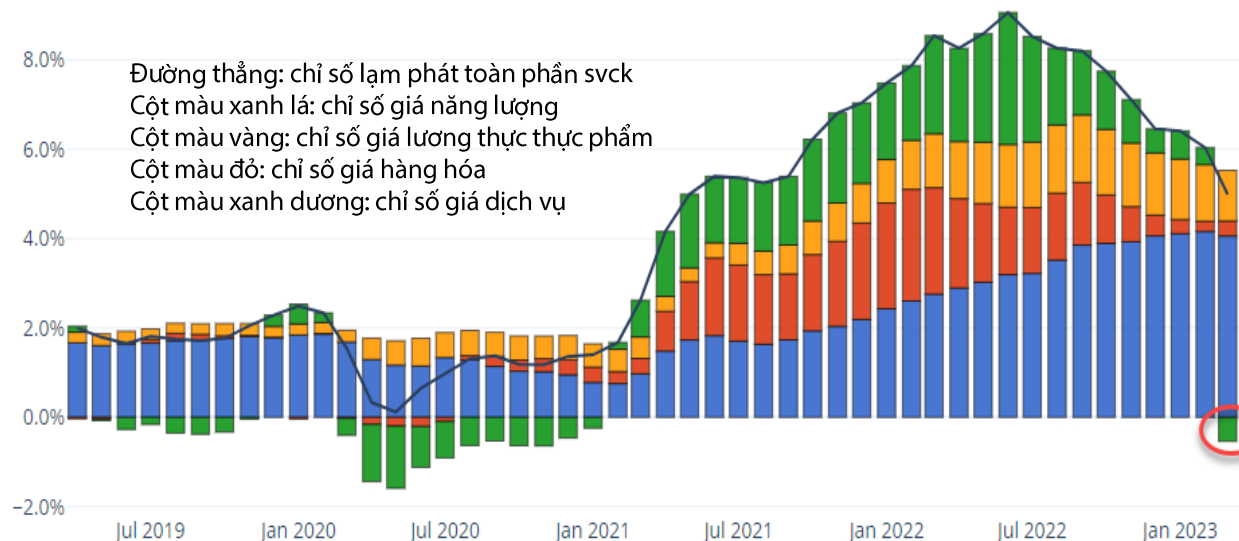
Lạm phát tháng 3 tiếp tục xu hướng hạ nhiệt khi lạm phát toàn phần ghi nhận mức tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước đó, các chuyên gia kỳ vọng chỉ số CPI toàn phần tăng 0.2% so với tháng trước và 5.1% so với cùng kỳ. Lạm phát lõi tăng 0.4% so với tháng trước và 5.6% so với cùng kỳ. Sau đây là một số điểm chính từ các chỉ số thành phần:

+ Chỉ số giá lương thực thực phẩm: Đi ngang so với tháng trước nhưng vẫn tăng 8,5% so với cùng kỳ.

+ Chỉ số giá năng lượng: Giảm 3,5% so với tháng trước và giảm 6,4% so với cùng kỳ khi tháng 3 chứng kiến sự đi xuống của giá dầu trước các lo ngại về khủng hoảng kinh tế. Giá xăng giảm 4,6% so với tháng trước và 17,6% so với cùng kỳ. Tương tự với giá dầu nhiên liệu (fuel oil) cũng ghi nhận mức giảm mạnh theo tháng và so với cùng kỳ.

+ Chỉ số CPI lõi: lạm phát dịch vụ vẫn chiếm phần lớn trong mức tăng của CPI lõi với mức tăng 7,1%. Chỉ số quan trọng nhất trong lạm phát dịch vụ - chi phí nhà ở, vẫn tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 8.2% so với cùng kỳ. Chi phí nhà ở chiếm 1/3 tỷ trọng trong CPI và được các quan chức FED theo dõi sát sao trong suốt nhiều tháng trở lại đây.

Hình 1: CPI Mỹ chia theo cấu phần (% svck)



Nguồn: Bloomberg

Bảng 1: Biến động các yếu tố chính trong rổ CPI của Mỹ

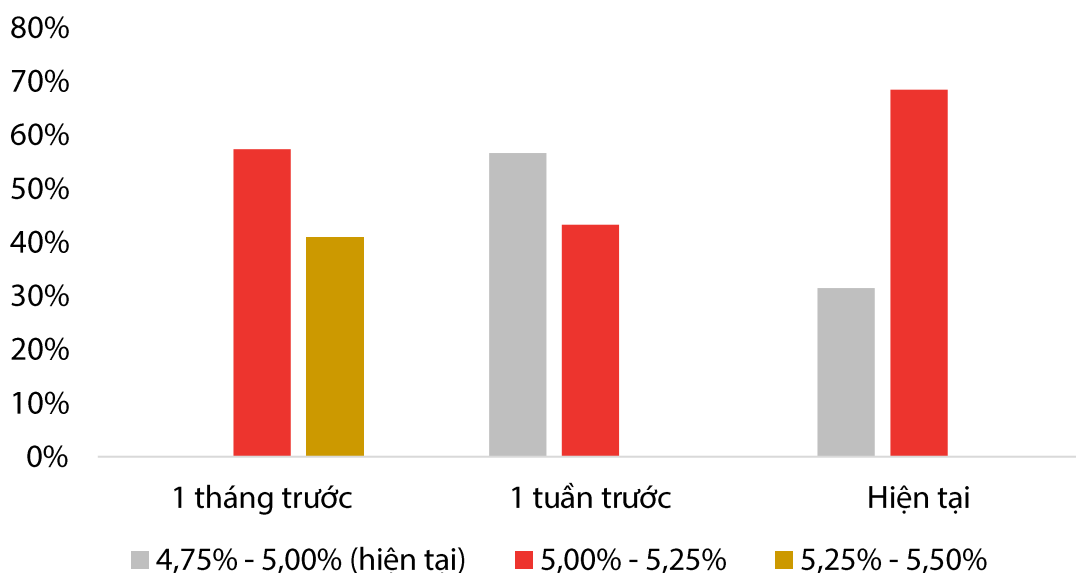
Các chỉ tiêu	% so với tháng trước			% T3/2023 svck
	T1/2023	T2/2023	T3/2023	
Tất cả các mặt hàng	0,5	0,6	0,1	5,0
Lương thực, thực phẩm	0,5	0,4	0,0	8,5
Năng lượng	2,0	-0,6	-3,5	-6,4
Các mặt hàng khác (CPI lõi)	0,4	0,5	0,4	5,6

Nguồn: Cục Thống Kê Lao Động Mỹ

Một vài ý kiến cho rằng lạm phát sẽ tiếp tục giảm trong vài tháng tới khi có những tín hiệu tích cực từ thị trường việc làm. Báo cáo tháng 3 cho thấy, số công việc tạo ra từ thị trường việc làm Mỹ ở mức thấp nhất từ tháng 12/2020 và mức tăng lương theo năm chỉ ở mức 4,2% - mức thấp nhất từ tháng 6/2022. Sự hạ nhiệt của thị trường việc làm sẽ giúp lạm phát dịch vụ hạ nhiệt theo sau nhiều tháng duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng giá năng lượng nhiều khả năng tăng trong tháng 4 theo đà tăng của giá dầu và tạo áp lực lên chỉ số CPI của Mỹ. Với căng thẳng địa chính trị kéo dài, giá năng lượng khó có khả năng hạ nhiệt trong thời gian tới. Từ đó kéo theo đà tăng lại của giá cả năng lượng bù trừ cho sự hạ nhiệt từ giá cả dịch vụ.

Hiện các kịch bản về mức tăng lãi suất của FED trong kỳ họp tháng 5 tới vẫn đang nghiêng về mức tăng 0,25%. Và đây nhiều khả năng là mức tăng cuối cùng trong đợt tăng lãi suất điều hành liên tiếp của FED từ năm 2022 đến hiện tại. Từ cuộc họp tháng 6 trở đi, FED sẽ dần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành của mình.

Hình 2: Xác suất các mức lãi suất mục tiêu trong cuộc họp tháng 5



Nguồn: CME

Bảng 2: Xác suất cho các lần tăng lãi suất ở các cuộc họp tới

NGÀY HỌP	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525	525-550
T5/23				0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	30,9%	69,1%	0,0%
T6/23	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	30,1%	68,2%	1,7%
T7/23	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	17,2%	51,9%	30,3%	0,7%
T9/23	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	12,4%	42,1%	36,3%	9,0%	0,2%
T11/23	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	8,1%	31,9%	38,3%	18,4%	3,2%	0,1%
T12/23	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	6,1%	26,1%	36,8%	23,2%	6,9%	0,8%	0,0%
T1/24	0,0%	0,0%	0,0%	5,0%	22,3%	34,7%	25,8%	10,1%	2,0%	0,2%	0,0%
T3/24	0,0%	0,0%	4,4%	20,4%	33,3%	26,8%	11,8%	2,9%	0,4%	0,0%	0,0%
T5/24	0,5%	6,1%	21,7%	32,7%	25,3%	10,9%	2,6%	0,3%	0,0%	0,0%	0,0%
T6/24	3,5%	14,5%	27,6%	28,7%	17,5%	6,4%	1,4%	0,2%	0,0%	0,0%	0,0%
T7/24	12,2%	24,8%	28,4%	19,9%	8,8%	2,5%	0,4%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
T9/24	27,9%	21,2%	10,4%	3,4%	0,7%	0,1%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%

Nguồn: CME

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	MWG	59,6	40.750	61.900	51,9%	8,5	5,1	-16,3	27,4	12,7	7,2	2,5
HOSE	DRC	2,6	21.650	31.000	43,2%	11,9	11,4	6,1	14,8	8,2	7,3	1,3
HOSE	LHG	1,2	24.100	33.000	36,9%	-19,5	29,5	-31,7	71,2	4,0	2,5	0,8
HOSE	DBD	2,9	39.400	52.600	33,5%	-0,2	4,2	29,0	13,2	N/A	9,4	2,2
HOSE	IMP	3,3	49.100	63.000	28,3%	29,8	1,9	23,7	2,6	17,2	15,8	1,7
HOSE	MSN	113,2	79.500	101.400	27,5%	-14,0	7,5	-58,3	-16,8	20,5	27,9	4,3
HOSE	PVD	11,8	21.150	26.800	26,7%	35,9	25,8	-604,0	N/A	180,4	17,4	0,8
HOSE	PHR	5,8	42.700	54.000	26,5%	-12,2	2,4	85,7	-40,4	15,4	11,8	1,8
HOSE	VNM	155,3	74.300	93.800	26,2%	-1,6	11,1	-19,1	34,2	15,4	14,2	5,2
HOSE	DPR	2,3	52.300	65.800	25,8%	0,4	0,0	-44,4	0,0	7,4	4,9	1,0
HOSE	FPT	88,1	80.300	100.500	25,2%	23,4	18,3	22,1	24,4	20,7	10,7	4,2
HOSE	KDH	21,4	29.850	37.300	25,0%	-22,1	13,0	-8,3	23,1	19,6	13,4	1,9
HOSE	VHC	10,4	56.500	70.500	24,8%	46,0	-9,0	80,0	-19,8	11,2	7,7	1,4
HOSE	FRT	7,7	65.000	80.300	23,5%	34,1	18,4	-12,0	8,1	29,4	14,2	3,8
HOSE	PNJ	25,6	77.900	96.000	23,2%	73,3	0,5	75,6	2,3	25,4	10,5	3,0
UPCOM	ACV	170,7	78.400	96.600	23,2%	191,1	26,7	801,8	-0,7	218,4	19,5	3,9
HOSE	STK	2,2	26.700	32.500	21,7%	3,5	5,6	-13,7	7,7	8,0	7,4	1,4
HOSE	BFC	1,0	17.100	20.800	21,6%	10,8	4,4	-35,0	30,3	5,5	8,3	0,9
HOSE	ACB	83,9	24.850	30.000	20,7%	22,2	8,0	42,5	9,0	8,7	5,2	1,4

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
13/04	CSV	CSV có động thái cải thiện sau khi lùi lại kiểm tra vùng hỗ trợ khá mạnh 27.8-28.5. Do vậy, CSV có khả năng sẽ tiếp tục hồi phục ngắn hạn trong thời gian tới.
	GVR	Áp lực chốt lời hiện hữu gần vùng cản mạnh 16.8-17.3. Dự kiến diễn biến rung lắc trong vùng cản sẽ tiếp diễn và gây khó khăn cho hoạt động trading. Do vậy, cần tránh mua đuổi tại khu vực này và lưu ý rủi ro lùi bước ngắn hạn.
	HSG	Mặc dù đang ở vùng hỗ trợ 15.5 nhưng diễn biến dòng tiền vẫn thận trọng và có thể đe dọa khả năng hỗ trợ của vùng này. Do vậy, cần cân nhắc rủi ro tiếp tục suy yếu nếu HSG đang mất vùng hỗ trợ 15.5.
	LAS	LAS đang có chuyển biến khả quan hơn sau nhiều phiên giằng co tại mức 8.7. Do vậy, có thể kỳ vọng khả năng tăng ngắn hạn của LAS.
	VCS	VCS đang dần tăng điểm sau giai đoạn thăm dò tại vùng 50.5 - 52, đồng thời tín hiệu dòng tiền cũng đang được cải thiện. Dự kiến VCS sẽ được hỗ trợ khi lùi bước và có cơ hội tăng ngắn hạn.
	VNIndex	VN-Index có trạng thái giằng co trong biên hẹp. Thanh khoản tăng so với phiên trước kèm với thân nến giảm nhỏ, cho thấy nguồn cung vẫn đang gây sức ép khi chỉ số tăng điểm nhưng vẫn chưa quyết liệt khi giảm điểm. Dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục chịu áp lực cung và ở trạng thái thăm dò trong thời gian gần tới trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
10/03	IDC	39.30	40.00	45.00	50.00	37.40		-1.8%		1.3%
09/03	CTD	47.90	36.50	41.00	43.00	34.70	36.65	0.4%	Đóng 20/3	-2.5%
09/03	PVS	26.10	27.20	30.00	32.50	25.40	25.40	-6.6%	Cắt lỗ 14/03	-0.9%
09/03	BSR	16.60	16.70	19.00	20.50	15.40	15.40	-7.8%	Cắt lỗ 20/03	-2.5%
06/03	VLB	31.20	30.00	34.00	36.00	28.40		4.0%		4.4%
21/02	BCM	80.00	85.00	92.00	100.00	79.90	81.60	-4.0%	Đóng 20/3	-5.9%
10/02	PVS	26.10	23.80	28.00	30.50	22.30	26.40	10.9%	Đóng 16/02	-0.5%
10/02	GAS	99.80	106.50	119.50	130.00	100.80	106.50	0.0%	Đóng 24/02	-2.3%
07/02	DPM	34.75	38.80	45.00	51.00	35.40	35.40	-8.8%	Cắt lỗ 23/02	-3.3%
01/02	DGC	53.00	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	16.40	14.00	17.00	20.00	12.80	12.80	-8.6%	Cắt lỗ 09/02	-4.2%
31/01	VTP	29.90	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	16.60	15.50	17.50	20.50	14.40	16.20	4.5%	Đóng 24/02	-5.3%
19/01	CTD	47.90	37.50	47.00	56.00	34.90	34.50	-8.0%	Cắt lỗ 13/02	-5.0%
Hiệu quả Trung bình								-2.7%		-2.4%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

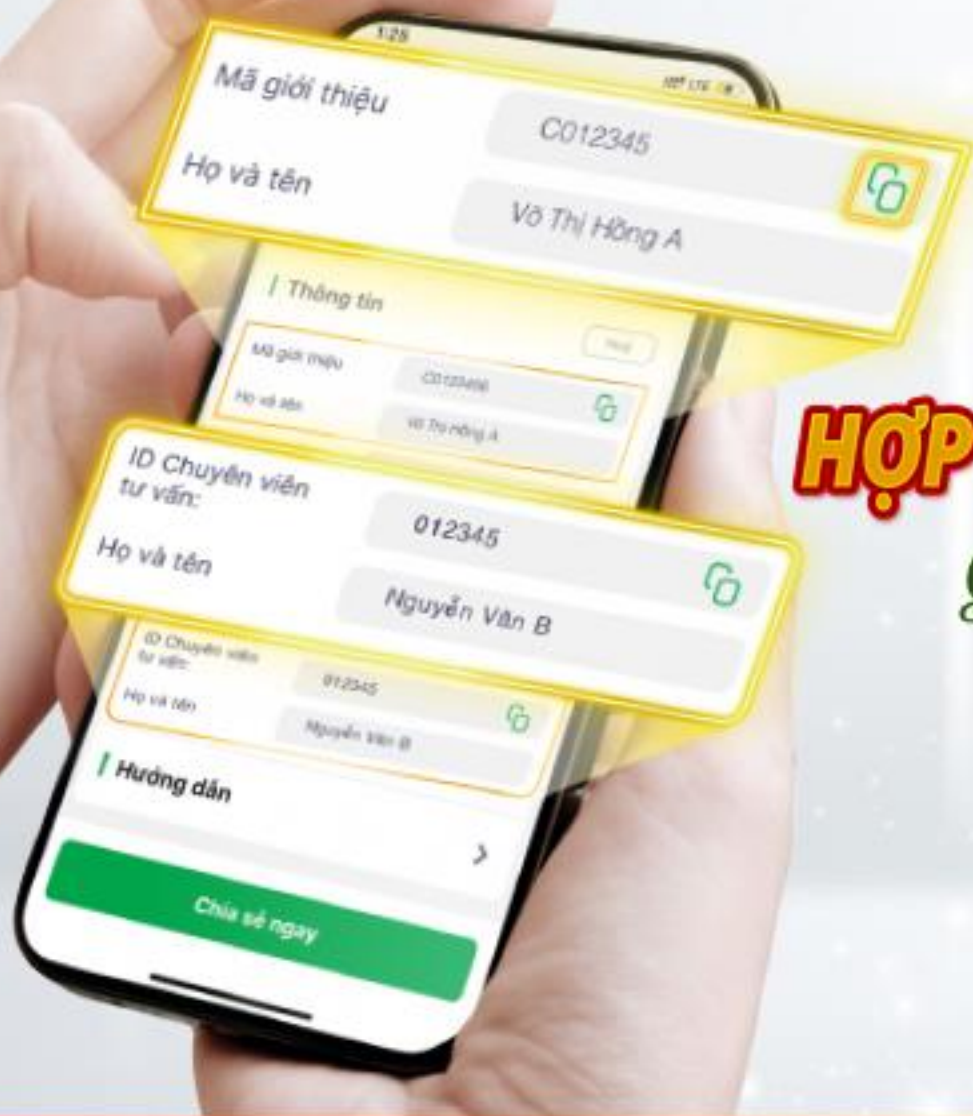
Sản phẩm **Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn** kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	8.00%	7.50%
2	8.30%	7.70%
3	8.50%	8.00%
4	8.70%	8.30%
5	8.90%	8.60%
6	9.20%	8.90%
7	9.30%	9.00%
8	9.40%	9.10%
9	9.50%	9.20%
10	9.60%	9.30%
11	9.70%	9.40%
12	9.90%	9.50%

Ghi chú:

- **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.
- **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



HỢP TÁC GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG

Giới thiệu ngay đi, đừng ngại ngần chi

Chuyên viên tư vấn Rong Viet luôn đồng hành cùng **Khách hàng**

Tìm hiểu ngay!



www.vdsc.com.vn

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

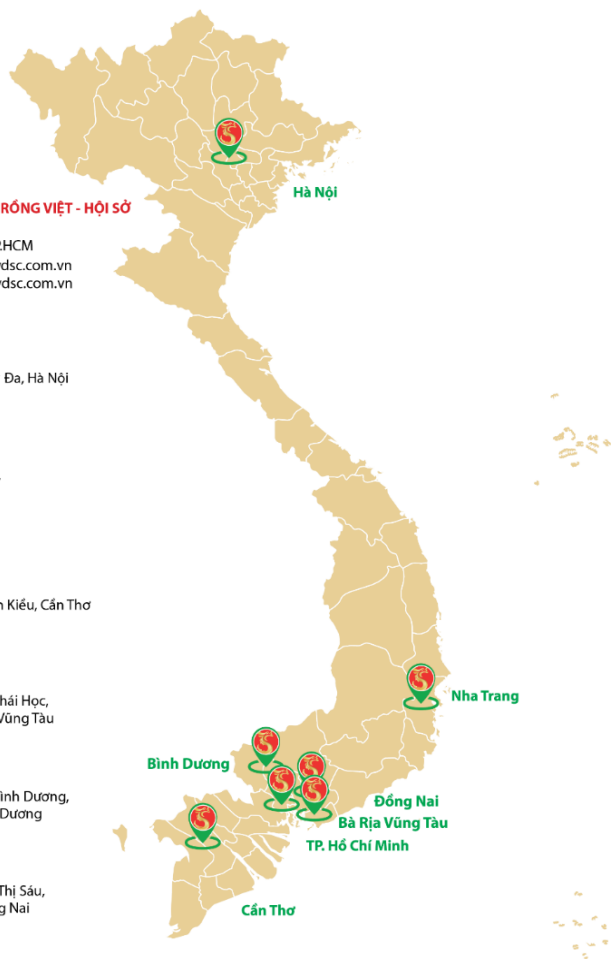
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006